

Bản án số: 128/2019/HS-ST
Ngày 19 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định, cán bộ nghỉ hưu tại phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân, cán bộ nghỉ hưu tại phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. **Đặng Văn T;** sinh ngày: 27 tháng 4 năm 1984, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn và bà Ngô Thị M; có vợ là Đỗ Thị Phương T; có 02 con: con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 05/11/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản và phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự. Ngày 20/12/2004, bị cáo chấp hành xong toàn bộ Bản án; bị tạm giữ ngày 18/7/2019; thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 26/7/2019, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

2. **Đặng Thị H;** sinh ngày: 01 tháng 11 năm 1970, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M và bà Vũ Thị Đ; có chồng là Đỗ Xuân B; có 02 con: con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 18/7/2019; thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 26/7/2019, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

3. **Phạm Thị P**; sinh ngày: 01/01/1963, tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị P; có chồng là Phạm Văn D; có 04 con: con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 18/7/2019; thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 26/7/2019, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

4. **Đặng Phượng L**; sinh ngày: 23 tháng 01 năm 1993, tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B và bà Bùi Thị N; có chồng là Trần Văn T; có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 18/7/2019; thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 26/7/2019, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

5. **Đỗ Thị M**; sinh ngày: 01 tháng 10 năm 1977, tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: ..., thành phố Uông Bí, Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N và bà Phạm Thị H; không có chồng; có 01 con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 18/7/2019; thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 26/7/2019, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

Những người làm chứng:

1) Chị Phạm Thị H; sinh năm: 1969; địa chỉ: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2) Anh Đoàn Văn P; sinh năm: 1979; địa chỉ: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3) Chị Đặng Thị B; sinh năm: 1985; địa chỉ: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

4) Anh Cao Văn L; sinh năm: 1976; địa chỉ: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

5) Anh Phạm Hữu T; sinh năm: 1986; địa chỉ: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Xuân T; sinh năm: 1976; địa chỉ: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/7/2019, Đặng Văn T, Phạm Thị P, Đặng Phượng L, Đỗ Thị M và Đặng Thị H cùng một số người khác đến nhà chị Phạm Thị H thuộc tổ 2, khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giúp chuẩn bị để cúng 100 ngày chồng chị Phạm Thị H. Trong khi chị H đi chợ mua đồ, T, P, L, M và Đặng Thị H rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức đánh bài ba cây, được thua bằng tiền.

Hình thức đánh là dùng các quân bài tú lơ khơ từ quân Át đến quân 9 để chơi. Khi đánh có một người đứng ra cầm chương để chia bài. Người cầm chương chia cho mỗi người ba quân bài, đồng thời những người chơi đặt tiền ở cửa người cầm chương, sau khi đặt xong thì tất cả lên bài. Nếu người cầm chương có số điểm cao hơn thì được tiền của những người chơi cùng có số điểm thấp hơn, ngược lại nếu người cầm chương có số điểm thấp hơn so với số điểm của những người cùng chơi, thì người cầm chương phải trả tiền cho người cùng chơi với tỷ lệ 1:1. Cả bốn ngồi xuống chiếu đã trải sẵn dưới nền nhà, T lấy bộ bài tú lơ khơ ở đầu giường nhà chị Phạm Thị H, rồi làm chương cho những người còn lại đặt tiền. Cả năm người thống nhất mỗi ván đặt cửa từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng. Trong đó, M không trực tiếp cầm bài, nhưng ngồi cạnh góp tiền cùng L chơi với cả nhóm. Cả bốn chơi đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an thành phố Uông Bí phát hiện, bắt quả tang. Thấy vậy, Phạm Thị P đang cầm số tiền 1.300.000 đồng và Đặng Thị H cầm số tiền 2.100.000 đồng dùng để đánh bạc ở trên tay giấu vào người. Lực lượng Công an đã thu giữ vật chứng sau:

- Thu trên chiếu bạc: 36 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; số tiền 4.830.000 đồng; 01 chiếu cói kích thước (1,90 x 1,45)m; 01 chiếu nhựa màu xanh kích thước (2,05 x 1,50)m. Thu trên người Phạm Thị P số tiền 1.300.000 đồng, (P khai dùng để đánh bạc); thu trên người Đặng Thị H số tiền 2.100.000 đồng, (H khai dùng để đánh bạc).

- Tạm giữ trên người các đối tượng:

- + Tạm giữ của Đặng Văn T 7.000.000 đồng (T khai là tiền cá nhân, không dùng vào việc đánh bạc) và 01 điện thoại Iphone 6 đã qua sử dụng.

- + Tạm giữ của Đặng Phương L 6.200.000 đồng (L khai là tiền cá nhân, không dùng vào việc đánh bạc).

- + Tạm giữ của Đỗ Thị M01 điện thoại Samsung màu đen đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo tiếp tục nuôi dưỡng người thân, có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Bị cáo T và bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho mình số tiền mà Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số: 117/CT-VKSUB ngày 01 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị can Đặng Văn T, Đặng Thị H, Phạm Thị P, Đặng Phương L và Đỗ Thị M về tội: “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Thị H, Phạm Thị P, Đặng Phương L và Đỗ Thị M phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24

(hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, các điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Đặng Thị H, Phạm Thị P, Đặng Phương L và Đỗ Thị M, mỗi bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Căn cứ vào: các điểm a và b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, b và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.230.000đ (tám triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng); Tịch thu tiêu hủy 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc cối; 01 (một) chiếc nhựa màu xanh; Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng); Trả lại cho bị cáo Đặng Phương L số tiền 6.200.000đ (sáu triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm:

[2.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng khai báo trực tiếp chứng kiến sự việc các bị cáo có hành vi đánh bạc thì bị bắt quả tang, lời khai của người chứng kiến việc cơ quan điều tra bắt quả tang và lập biên bản về hành vi phạm tội đã nêu. Quá trình thu giữ, niêm phong vật chứng có sự chứng kiến của các bị cáo theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, phù hợp với những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 18/7/2019, tại nhà của chị Phạm Thị H, thuộc tổ 2, khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Đặng Văn T, Đặng Thị H, Phạm Thị P, Đặng Phương L và Đỗ Thị M có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài ba cây được thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.230.000 đồng, thì bị Công an thành phố Uông Bí phát hiện, bắt quả tang.

[2.2] Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2.3] Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[2.4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước. Các bị cáo tụ tập rủ nhau đánh bạc có tính chất sát phạt tiền bạc của nhau để kiếm lời, không những làm thiệt hại về tài sản của mình và người khác, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[2.5] Xét tính chất của đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước mà chỉ nhất thời phạm tội nên không phải là phạm tội có tổ chức, mà chỉ là đồng phạm giản đơn, có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[2.6] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Đặng Thị H, Phạm Thị P, Đặng Phương L và Đỗ Thị Mi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Đặng Văn T thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải và có công tố giác hành vi vi phạm pháp luật, được Công an địa phương nơi cư trú có văn bản đề nghị giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Đối với hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc phân hóa vai trò thực hiện tội phạm, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo T đã bị kết án tù lâu (hơn 15 năm) và đương nhiên được xóa án tích. Các bị cáo đánh bạc với số tiền thấp và chỉ diễn ra trong nhà bạn của mình nhân dịp cúng giỗ, phạm vi ảnh hưởng cho xã hội không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Theo quy định của Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý giáo dục với một thời gian thử thách phù hợp, cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo giáo dục thành người có ích cho gia đình và phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[3.2] Đối với hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận, chủ yếu làm ruộng, thu nhập thấp, Hội đồng xét xử không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng và tài sản khác bị thu giữ: Số tiền 8.230.000đ (tám triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Các công cụ dùng vào việc đánh bạc hiện không còn giá trị cần tịch thu và tiêu hủy. Số tiền thu trên người các bị cáo Đặng Văn T (7.000.000 đồng) và Đặng Phương L (6.200.000 đồng) không dùng vào việc đánh bạc cần trả lại cho các bị cáo.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Thị H, Phạm Thị P, Đặng Phương L và Đỗ Thị M phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321, các khoản 1 và 2 Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321, các khoản 1 và 2 Điều 17, Điều 58, các điểm i và s khoản 1 Điều 51, các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đặng Thị H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị P 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đặng Phương L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thị M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đặng Thị H, Phạm Thị P, Đặng Phương L và Đỗ Thị M cho Ủy ban nhân dân phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử

thách. Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ vào: các điểm a và b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, b và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.230.000đ (tám triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

+ Tịch thu, tiêu hủy 36 (ba mươi sáu) quần bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc cối; 01 (một) chiếc nhựa màu xanh.

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng); Trả lại cho bị cáo Đặng Phương L số tiền 6.200.000đ (sáu triệu đồng).

Tình trạng những vật chứng nêu trên theo Biên bản giao vật chứng và Bảng kê tiền tang vật ngày 03/10/2019 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

5. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Thị H, Phạm Thị P, Đặng Phương L và Đỗ Thị M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ vào: Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP. Uông Bí;
- TAND T. Quảng Ninh;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- THADS TP. Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lâm